

SỞ XÂY DỰNG AN GIANG
CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG AN PHÚ PHÁT
PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/APP-CBNL

Phú Quốc, ngày 28 tháng 5 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

SỞ XÂY DỰNG AN GIANG

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh An Giang

ĐỀ N
Chuyên
Lưu hồ sơ số

Số: 20684
Ngày: 04/6/2026
Căn cứ Điều 10 Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Công ty TNHH Kiểm định chất lượng công trình xây dựng An Phú Phát Phú Quốc tự công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, như sau:

1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

- Tên Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: Công ty TNHH Kiểm định chất lượng công trình xây dựng An Phú Phát Phú Quốc.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, đăng ký lần đầu: ngày 07/10/2016; đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 23/8/2022. (Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng số 06/GCN-BXD ngày 11/01/2022 của Bộ Xây dựng về việc chứng nhận Công ty TNHH Kiểm định chất lượng công trình xây dựng An Phú Phát Phú Quốc đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 1675).
- Số điện thoại liên hệ: 0908.655.786
- Địa chỉ hòm thư điện tử (email): Kiemdinhapp123@gmail.com
- Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.
- Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 1675
- Địa chỉ đặt phòng thí nghiệm: Thửa 117, tờ bản đồ số 32, tổ 2, khu phố Cây Thông Ngoài, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên
1	2	3	4	5
I	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG			
1	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016: 2011	Khuôn 40x40x160 mm, gá nén và uốn, máy nén uốn	Lâm Hải Bằng, Nguyễn Văn Giồng, Bùi Tính Nhiệm, Giáp Việt Minh,...
II	THÍ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG			
2	Phương pháp lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3105: 2022	Khuôn lấy mẫu, thanh đầm, bay, xẻng	Lâm Hải Bằng, Nguyễn Văn Giồng, Bùi Tính Nhiệm, Giáp Việt Minh,...
3	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106: 2022	Côn thử độ sụt, thanh đầm, bay, đồng hồ, thước đo	nt
4	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993	Thùng dung tích 5l, 15l, cân kỹ thuật, thước thép	nt
5	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110: 1993	Cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy	nt
6	Xác định độ hút nước	TCVN 3113: 2022	Cân kỹ thuật, thùng ngâm, tủ sấy, bàn chải, bình hút ẩm	nt
7	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115: 2022	Cân kỹ thuật, thước thép, tủ sấy, bình hút ẩm	nt

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên
8	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116: 2022	Máy thử độ, chống thấm, khuôn đúc mẫu, bàn chải sắt	nt
9	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118: 2022	Máy nén, thước thép, thước góc	nt
10	Xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119: 2022	Máy nén, gối uốn, thước thép	nt
11	Xác định giới hạn bền kéo khi bẻ	TCVN 3120: 2022	Máy nén, gối truyền tải	nt
12	Thiết kế thành phần cấp phối bê tông	Quyết định số 778/98/QĐ-BXD ngày 05/09/1998 TCVN 10796: 2015 TCVN 9382: 2012	Máy trộn, khuôn đúc, máy nén, côn thử độ sụt	nt
III	THÍ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA			
13	Xác định thành phần cốt hạt	TCVN 7572-2: 2006 AASHTO T27	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, máy lắc sàng, tủ sấy	Lâm Hải Bằng, Nguyễn Văn Giông, Bùi Tính Nhiệm, Giáp Việt Minh, Huỳnh Công Thiện,...



Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên
14	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4: 2006 AASHTO T84	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bình dung tích, thùng ngâm mẫu, khay chứa, côn thử độ sụt cốt liệu, phễu chứa, que chọc kim loại, sàng, bình hút ẩm	nt
15	Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5: 2006 TCVN 10322: 2014 AASHTO T85	Cân kỹ thuật, cân thủy tĩnh, thùng ngâm mẫu, thước cặp, bàn chải sắt, tủ sấy	nt
16	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6: 2006	Thùng đóng kim loại, cân kỹ thuật, phễu chứa vật liệu, bộ sàng, tủ sấy	nt
17	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7: 2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy	nt
18	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8: 2006 AASHTO T112	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng rửa cốt liệu, đồng hồ bấm giây, tấm kính, kim sắt	nt
19	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10: 2006	Máy nén, máy khoan và máy cắt, thước cặp, thùng ngâm mẫu	Lâm Hải Bằng, Nguyễn Văn Giồng, Bùi Tính Nhiệm, Giáp Việt Minh, Huỳnh Công Thiện,...

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên
20	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572: 2006	Máy nén, xilanh thép, cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy	nt
21	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572: 2006	Cân kỹ thuật, thước cặp cải tiến, bộ sàng, tủ sấy	nt
22	Xác định hàm lượng hạt nhỏ hơn 0,075mm	TCVN 9205: 2012 TCVN 14135-4-2024 AASHTO T11	Cân kỹ thuật, bộ sàng, tủ sấy, thùng đựng mẫu	nt
IV	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG			
23	Hướng dẫn thu thập vận chuyển và lưu giữ mẫu đất	TCVN 5960: 1995	Các dụng cụ vận chuyển và lưu giữ mẫu	Lâm Hải Bằng, Lê Quốc Tuấn, Bùi Tính Nhiệm, Huỳnh Công Thiện,...
24	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195: 2012	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, cối sứ và chày sứ, bếp cát, tủ sấy, phễu nhỏ, thiết bị ổn nhiệt, hộp nhôm có nắp	nt
25	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196: 2012	Tủ sấy, cân kỹ thuật, bình hút ẩm, hộp nhôm có nắp	nt
26	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy và chỉ số dẻo	TCVN 4197: 2012	Dụng cụ xác định giới hạn chảy, tấm kính, sàng, cân kỹ thuật, hộp nhôm có nắp, tủ sấy	nt

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên
27	Xác định thành phần hạt	TCVN 4198: 2014	Bộ sàng, cân kỹ thuật, tủ sấy, máy lắc sàng, tỷ trọng kế, ống đo bằng thủy tinh, nhiệt kế, đồng hồ bấm giây	Lâm Hải Bằng, Lê Quốc Tuấn, Bùi Tính Nhiệm, Huỳnh Công Thiện,...
28	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201: 2012	Cối đầm, cân kỹ thuật, sàng, tủ sấy, bình hút ẩm, hộp nhôm có nắp, dao gạt đất, vỗ đập vỗ đất	nt
29	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202: 2012	Dao vòng, thước cặp, dao cắt, cân kỹ thuật, tấm kính, hộp nhôm có nắp, tủ sấy, bình hút ẩm, dụng cụ đo thể tích	nt
30	Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	TCVN 12790:2020	Máy đầm, cối đầm, cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng, thanh thép gạt mẫu, bay, dao, hộp có nắp	nt
V	THÍ NGHIỆM THÉP XÂY DỰNG			
31	Thử kéo	TCVN 197: 2014	Máy kéo uốn thủy lực vạn năng, thiết bị khắc vạch mẫu,	Nguyễn Văn Giồng, Lâm Hải Bằng, Bùi Tín Nhiệm,...
32	Thử uốn	TCVN 198: 2008	thước cặp, dụng cụ Palme, cân kỹ	nt

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên
33	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403: 2010 AASHTO T244-90	thuật, thước lá kim loại	nt
34	Thử kéo bu lông	TCVN 1916: 1995 ASTM A370:02	Máy kéo thủy lực vạn năng, ngàm kéo bu lông	Nguyễn Văn Giồng, Lâm Hải Bằng, Bùi Tín Nhiệm,...
VI	THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA			
35	Xác định cường độ kéo khi ép chẻ	TCVN 8862: 2011	Máy nén, tấm đệm truyền tải, bể ổn nhiệt, nhiệt kế	Huỳnh Công Thiện, Lâm Hải Bằng...
VII	THÍ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG			
36	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791: 2020 TCVN 8729: 2012	Cân kỹ thuật, dao dai, thanh gạt, hộp nhôm, tủ sấy, xẻng, bay	Lâm Hải Bằng, Lê Quốc Tuấn, Bùi Tín Nhiệm, Giáp Việt Minh, Huỳnh Công Thiện,...
37	Độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346: 2006 TCVN 8729: 2012 AASHTO T191	Bộ phễu rót cát, cân kỹ thuật, tủ sấy, sàng, xẻng, hộp đựng mẫu	nt
38	Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864: 2011	Thước thẳng dài 3m, con nêm	nt
39	Xác định mô đun đàn hồi theo độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkelman	TCVN 8867: 2011	Cần đo võng Benkelman	nt



Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên
40	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866: 2011	Ống đong cát, bàn xoa, bàn chải sắt, cân kỹ thuật	Lâm Hải Bằng, Lê Quốc Tuấn, Nguyễn Văn Giồng,...
41	Cọc phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393: 2012	Kích thủy lực, bơm, tấm đệm đầu cọc, máy thủy chuẩn, dụng cụ kẹp đầu cọc, chuyển vị kế	Lâm Hải Bằng, Lê Quốc Tuấn, Nguyễn Văn Giồng,...
42	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252: 2020	Máy khoan, máy cắt, máy nén, cân kỹ thuật, thước cặp, thước vuông, thước thẳng, bộ căn thước lá	Lâm Hải Bằng, Bùi Tính Nhiệm, Giáp Việt Minh, Huỳnh Công Thiện,...
VIII THÍ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG				
43	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu	TCVN 3121-2: 2022	Dụng cụ xúc bằng thép, thùng chứa khô, xẻng, bay, cân kỹ thuật	Lâm Hải Bằng, Nguyễn Văn Giồng, Bùi Tính Nhiệm, Giáp Việt Minh, Huỳnh Công Thiện,...
44	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3: 2022	Thước cặp, bay, chảo trộn mẫu, bàn dần, khâu hình côn, chày đầm	nt
45	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-3: 2022	Cân kỹ thuật, bình đong bằng	nt

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên
46	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đóng rắn	TCVN 3121-11: 2022	Khuôn hình lăng trụ, tấm kính, máy nén uốn	nt
47	Thiết kế thành phần cấp phối vữa	TCVN 10796:2015	Máy trộn, khuôn đúc, máy nén	Lâm Hải Bằng, Bùi Tính Nhiệm, Giáp Việt Minh, Huỳnh Công Thiện...
IX	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY			
48	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6355-1: 2009	Thước cặp, thước thép	Lâm Hải Bằng, Bùi Tính Nhiệm, Giáp Việt Minh, Huỳnh Công Thiện...
49	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2: 2009	Máy nén, máy cưa, thước cặp, các miếng kính, bay, chảo	nt
50	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3: 2009	Máy thử uốn, máy cưa, thước cặp, các miếng kính, bay, chảo	nt
51	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4: 2009	Tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu	nt
52	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5: 2009	Tủ sấy, cân kỹ thuật, thước cặp	nt
53	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6: 2009	Thùng, cân kỹ thuật	nt
X	THÍ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN			
54	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6476: 1999	Thước cặp, thước thép	Lâm Hải Bằng, Bùi Tính Nhiệm, Giáp Việt Minh, Huỳnh Công Thiện...

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên
55	Xác định cường độ nén, độ hút nước	TCVN 6476: 1999	Máy nén, máy cưa, thước cặp, các miếng kính, bay, tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu	nt
56	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 6477: 2016	Thước cặp, thước thép	Lâm Hải Bằng, Bùi Tính Nhiệm, Giáp Việt Minh, Huỳnh Công Thiện...
57	Xác định cường độ nén; Độ rỗng; Độ thấm nước	TCVN 6477: 2016	Thước thép, tấm kính, bay, chảo, máy nén, cân kỹ thuật, thiết bị thử độ thấm nước, ống đo nước vạch chia	nt
58	Xác định độ hút nước	TCVN 6355: 2009	Tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu	nt
XII	THÍ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERRAZZO			
59	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; xác định độ hút nước	TCVN 7744: 2013	Thước thép, thước ni vô, tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng chứa nước, bàn chải	Lâm Hải Bằng, Bùi Tính Nhiệm, Giáp Việt Minh, Huỳnh Công Thiện...
60	Xác định độ bền uốn	TCVN 6355: 2009	Máy thử uốn, máy cưa, thước kẹp, các miếng kính, bay.	nt

Stt	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên máy móc, thiết bị	Tên thí nghiệm viên
XIII	THÍ NGHIỆM BÊ TÔNG NHE - BLOCK BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP (AAC)			
61	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 7959: 2011	Thước thép	Lâm Hải Bằng, Bùi Tính Nhiệm, Giáp Việt Minh, Huỳnh Công Thiện...
62	Xác định cường độ nén, khối lượng thể tích khô	TCVN 7959: 2011	Máy nén, thước thép, cân kỹ thuật, tủ sấy	nt

Công ty TNHH Kiểm định chất lượng công trình xây dựng An Phú Phát Phú Quốc chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin tự công bố.

Kính gửi thông tin công bố đến Sở Xây dựng tỉnh An Giang để thực hiện đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng tỉnh An Giang theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC


Lâm Hải Bằng